

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

THƯ MỤC

SỐ 4

HÀ NỘI – 2017

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	2
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	3
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	3
IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	4
V. SÁCH	5

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN KHCN XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- An toàn thông tin	Số 3/2017
- Công đoàn xây dựng Việt Nam	Số 9, 10, 11/2017
- Cộng sản	Số 12/2017; CD 10, 11/2017
- Giao thông vận tải	Số 9, 10, 11, 12/2017
- Khoa học Kiến trúc & Xây dựng	Số 8, 9, 10/2017
- Kiến trúc	Số 9, 10, 11/2017
- Kiến trúc Việt Nam	Số 204, 209, 210, 212/2017
- Kiến trúc & Đời sống	Số 10, 11, 12/2017
- Kiến trúc Nhà đẹp	Số 10, 11, 12/2017
- Người xây dựng	Số 9&10, 11&12/2017
- Quy hoạch Xây dựng	Số 88/2017
- Thông tin & dự báo KT-XH	Số 9, 10, 11, 12/2017
- Thông tin tư vấn thiết kế	Số 3/2017
- Vật liệu Xây dựng	Số 8, 9, 10, 11, 12/2017
- Xây dựng & Đô thị	Số 54, 56/2017
- Xi măng	Số 3/2017

2. Tiếng Trung Quốc:

- Vấn đề đô thị (Urban Problems)	Số 7, 8, 9, 10/2017
- Xây dựng & kiến trúc (Construction and Architecture)	Số 15, 16, 17, 18, 19, 20/2017

3. Tiếng Nga:

- Строительная газета	Số 23÷26/2017
-----------------------	---------------

(Báo Xây dựng nước Nga)

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Thông tin Thư mục Số 3/2017
- Bản tin chính sách pháp luật về TT & truyền thông Kỳ 3+4/2017

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

- 1. Hội thảo phát triển cơ sở xử lý chất thải rắn – Cách tiếp cận tổng hợp.**- H.: Bộ Xây dựng, JICA, 2016.- 41 tr. (TTCD.1243).
- 2. Giới thiệu về bộ chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.**- H.: Vụ Cải cách hành chính – Bộ Nội Vụ, 2017.- 58 tr. (TTCD.1244).
- 3. Hội nghị thẩm định điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.**- H: Viện Quy hoạch Xây dựng miền Nam - Bộ Xây dựng, 2017.- 112 tr. (TTCD.1245).
- 4. Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch thác Bản Giốc và quy hoạch chi tiết khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc tỉnh Cao Bằng.**- Cao Bằng.: UBND tỉnh Cao Bằng, Bộ Xây dựng, 2017.- 22 tr. (TTCD.1246).
- 5. Hội thảo thúc đẩy đổi mới đô thị với mô hình thành phố thông minh.**- H.: Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2017.- 65 tr. (TTCD.1247).
- 6. Tài liệu Hội thảo Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.**- TP.HCM.: Cục Hạ tầng kỹ thuật - BXD, Tổng hội Xây dựng VN, 2017.- 57 tr. (TTCD.1248).
- 7. Tài liệu Hội thảo sử dụng tro xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.**- Cần Thơ.: Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, 2017.- 144 tr. (TTCD.1249).
- 8. Tổng luận: Giao thông cho các thành phố đáng sống – Kinh nghiệm quốc tế.**- H.: Trung tâm Thông tin - Bộ Xây dựng, 2017.- 116 tr. (TTCD.1250 + TTCD.1251).
- 9. Hội thảo tổng kết chương trình quản lý nước thải và công bố sổ tay hướng dẫn thực hiện một số chính sách về thoát nước và xử lý nước thải.**- TP.HCM.: Cục Hạ tầng Kỹ thuật - Bộ Xây dựng, Hợp tác Đức, Hội Cấp thoát nước VN, 2017.- 94 tr. (TTCD.1252).
- 10. Hội thảo hợp tác Việt Nam – Phần Lan trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn.**- TP.HCM.: Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao Phần Lan, 2017.- 128 tr. (TTCD.1253).
- 11. Hội thảo Việt Nam – đô thị hóa hướng tới phát triển bền vững.**- TP.HCM.: Bộ Xây dựng, Hiệp hội các đô thị VN, Hội Quy hoạch phát triển đô thị VN, 2017.- 125 tr. (TTCD.1254).

12. Hội thảo “Kinh nghiệm đổi mới ngành nước của Hungary”.- TP.HCM.: Hội Cấp thoát nước VN, 2017.- 105 tr. (TTCD.1255).

13. Các bài trình bày tại Hội thảo “tham vấn ý kiến về tiêu chí, quy trình đánh giá thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn”.- H.: Cục Hạ tầng Kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2017.- 40 tr. (TTCD.1256).

14. Sổ tay hướng dẫn thực hiện một số chính sách về thoát nước và xử lý nước thải.- TP.HCM.: Bộ Xây dựng, Hợp tác Đức, 2017.- 98 tr. (TTCD.1257).

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1. Điều tra, khảo sát nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực cơ khí xây dựng tại các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng / Bùi Thị Vân Anh (Chủ nhiệm dự án).- H: Trường Trung cấp nghề cơ khí xây dựng, 2015.- 133 tr. (KQNC.1793).

2. Điều tra, khảo sát và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng nhằm đảm bảo an toàn cộng đồng trong quá trình thi công xây dựng và khai thác sử dụng / Lê Quang (Chủ nhiệm dự án).- H.: Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, 2016.- 101 tr. (KQNC.1794).

3. Điều tra, khảo sát đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến thông tin ngành xây dựng của Tạp chí Xây dựng / Trần Thị Thu Hà (Chủ nhiệm dự án).- H: Tạp chí Xây dựng, 2016.- 82 tr. (KQNC.1795).

4. Độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trong môi trường xâm thực – yêu cầu chung về thiết kế / Trần Quốc Tế (Chủ nhiệm dự án).- H: Hội Bê tông Việt Nam, 2016.- 73 tr. (KQNC.1796).

5. Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng trong công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật / Vũ Văn Đại (Chủ nhiệm dự án).- H: Viện Khoa học công nghệ xây dựng, 2016.- 46 tr. (KQNC.1797).

6. Thuyết minh đề tài soát xét quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị QCVN 08:2009/1,2. Mã số TC 03-15 / Đoàn Thế Trường (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Viện Khoa học công nghệ xây dựng, 2016.- 51 tr. (KQNC.1798).

7. Điều tra, khảo sát thực trạng quản lý hạ tầng kỹ thuật tại các Khu kinh tế cửa khẩu và khu kinh tế ven biển / Tạ Quang Vinh (Chủ nhiệm dự án) .- H: Cục Hạ tầng kỹ thuật, 2017.- 103 tr. (KQNC.1799).

8. Điều tra, khảo sát thực trạng chất lượng, trình độ đội ngũ giáo viên tại các cơ sở dạy nghề thuộc ngành xây dựng / Phạm Thị Quyên (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Trường Cao đẳng nghề sông Đà, 2017.- 117 tr. (KQNC.1800).

9. Báo cáo dự thảo và thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn phòng thử nghiệm bê tông và cốt liệu – các yêu cầu và tiêu chí đánh giá sự phù hợp / Nguyễn Đức Lợi (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Hội Bê tông Việt Nam, 2017.- 37 tr. (KQNC.1801).

10. Báo cáo dự thảo và thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn / Nguyễn Đức Lợi (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Hội Bê tông Việt Nam, 2017.- 60 tr. (KQNC.1802).

11. Tụy nen kỹ thuật - yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu / Trần Toàn Thắng (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Viện Khoa học công nghệ xây dựng, 2017.- 74 tr. (KQNC.1803).

12. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị - QCVN 08:2017/BXD / Bộ Xây dựng .- H.: Bộ Xây dựng, 2017.- 35 tr. (KQNC.1804).

13. Soát xét TCVN 7483:2005 “Gạch gốm ốp lát đùn dẻo – Yêu cầu kỹ thuật” / Nguyễn Văn Trung (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Viện VLXD, 2016.- 35 tr. (KQNC.1805).

14. Soát xét TCVN 7132:2002 “Gạch gốm ốp lát – định nghĩa, phân loại, đặc tính kỹ thuật và ghi nhãn” / Nguyễn Văn Trung (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Viện VLXD, 2016.- 22 tr. (KQNC.1806).

15. Rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quy định và cơ chế tạo nguồn lực thực hiện quản lý không gian đô thị 2 bên trục đường mới mở trong đô thị / Lư Đức Cường (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, 2017.- 202 tr. (KQNC.1807).

16. Cốt liệu cho bê tông cảnh xạ. Mã số: TC 84-16 / Vũ Văn Thân (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Hội Bê tông Việt Nam, 2017.- 40 tr. (KQNC.1808).

17. Bê tông tự lèn – yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử - Mã số: TC 67-15 / Trần Quốc Tế (Chủ nhiệm dự án) .- H.: Hội Bê tông Việt Nam, 2017.- 87 tr. (KQNC.1809).

V. SÁCH:

1. Quản lý và kiểm soát lũ, hạn / Phạm Thị Hương Lan, Trần Kim Châu.- H.: Xây dựng, 2017.- 215 tr. (VT.002108).

Quản lý và kiểm soát lũ hạn hiện nay đang là thách thức, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Quản lý và kiểm soát lũ lụt, hạn hán đã sớm được nhìn nhận là vấn đề quan trọng ở VN trong thập kỷ qua. Cuốn sách “*Quản lý và kiểm soát lũ, hạn*” được biên soạn nhằm mục đích giới thiệu tổng quan về lũ, hạn; đánh giá và đưa ra các kế hoạch, giải pháp quản lý lũ, hạn.

Nội dung sách gồm 8 chương:

- Chương 1: Mở đầu: Giới thiệu các khái niệm về lũ, về hạn, kiểm soát lũ, hạn.
- Chương 2: Tổng quan lũ. Chương này đi sâu giới thiệu về phân vùng lũ ở VN, các đặc trưng về lũ, tần suất xuất hiện lũ và xác định lũ thiết kế cũng như các mô hình thủy văn, diễn toán lũ trong sông.
- Chương 3: Đánh giá thiệt hại do lũ gây ra.

- Chương 4: Quản lý tổng hợp lũ. Chương này đi sâu phân tích về khái niệm quản lý tổng hợp lũ, các khía cạnh về luật pháp trong quản lý lũ, các khía cạnh xã hội và các bên liên quan trong vấn đề quản lý kiểm soát lũ, các khía cạnh về môi trường cũng như các khía cạnh về kinh tế trong vấn đề quản lý kiểm soát lũ.

- Chương 5: Kế hoạch quản lý lũ. Nêu các vấn đề trong kế hoạch quản lý lũ, các giải pháp kiểm soát lũ nói chung và các giải pháp kiểm soát lũ lụt ở VN.

- Chương 6: Tổng quan hạn.

- Chương 7: Quản lý hạn. Chương này đi sâu phân tích về vấn đề quản lý hạn, dự báo, giám sát và cảnh báo hạn, đánh giá rủi ro hạn hán.

- Chương 8: Giải pháp kiểm soát hạn. Nêu các vấn đề về kiểm soát hạn, các biện pháp theo định hướng kiểm soát hạn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Tuyết Dung.- H.: Xây dựng, 2017.- 245 tr. (VT.002109).

Bất kỳ 1 tổ chức, cá nhân nào muốn hoạt động của mình đạt được mục tiêu đề ra với kết quả mong muốn thì cần phải có kế hoạch hoạt động cụ thể. Kế hoạch hành động nói chung, kế hoạch sản xuất nói riêng là yêu cầu không thể thiếu đối với mọi doanh nghiệp. Cuốn sách “*Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng*” nhằm phục vụ các yêu cầu trên đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Sách gồm 3 nội dung:

- Những vấn đề chung về lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng gồm: Khái niệm, tầm quan trọng, các nguyên tắc lập và phân loại kế hoạch sản xuất kinh doanh; Các bộ phận của kế hoạch sản xuất kinh doanh; Các phương pháp chủ yếu sử dụng trong lập kế hoạch; Cơ sở để lập kế hoạch trong doanh nghiệp; Trình tự lập kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Lập kế hoạch marketing của doanh nghiệp xây dựng và lập kế hoạch thực hiện hợp đồng xây dựng.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp xây dựng gồm: Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Lập kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; Kế hoạch cơ giới hóa; Kế hoạch cung cấp vật tư; Kế hoạch lao động – tiền lương; Kế hoạch đầu tư; Kế hoạch giá thành xây lắp và kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

3. Đánh giá rủi ro thiên tai / Phạm Thị Hương Lan, Trần Kim Châu.- H.: Xây dựng, 2017.- 167 tr. (VT.002110).

Trong những năm gần đây, dưới tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH), thiên tai lũ lụt, hạn hán ngày càng gia tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế xã hội. BĐKH làm gia tăng mức độ ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra trên toàn thế giới. Theo thống kê của các nhà khoa học, số nạn nhân của lũ lụt ảnh hưởng của BĐKH trong 5 năm 1983-1987 là 31 triệu người; con số này tăng lên đến 130 triệu người trong 5 năm 1993-1997 của thập kỷ sau. Thiệt hại về kinh tế hàng năm do thay đổi thời tiết và lũ lụt đã tăng gấp 10 lần trong vòng 50 năm qua. Số lượng thiên tai cũng ngày càng gia tăng.

Việt Nam là 1 trong các nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi BĐKH và mực nước biển dâng. Nếu mực nước biển tăng thêm 1m, sẽ có 10% dân số trực tiếp bị ảnh hưởng và 10% tổng thu nhập quốc dân có thể bị mất. Theo báo cáo phát triển con người 2007-2008 của UNDP, nếu nhiệt độ của trái đất tăng thêm 2°C, 22 triệu người Việt Nam sẽ mất nhà và 45% đất nông nghiệp trong khu vực Đồng bằng sông Mekong, vựa lúa của Việt Nam sẽ bị chìm trong nước biển. Cuốn sách “*Đánh giá rủi ro thiên tai*” được biên soạn nhằm mục đích giới thiệu đến bạn đọc những

vấn đề chung về thiên tai; những phương pháp tiếp cận để đánh giá rủi ro thiên tai. Sách sẽ là tài liệu hữu ích trong lĩnh vực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

Nội dung sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Giới thiệu chung.
- Chương 2: Một số thuật ngữ cơ bản.
- Chương 3: Quản lý rủi ro thiên tai.
- Chương 4: Đánh giá rủi ro thiên tai.
- Chương 5: Phương pháp tiếp cận trong đánh giá rủi ro thiên tai.

4. Hiệu ứng nhiệt trong bê tông / Đỗ Anh Tú.- H.: Xây dựng, 2017.- 131 tr. (VT.002111).

Hiện nay, bê tông được sử dụng rất nhiều trong các công trình xây dựng dân dụng và công trình giao thông. Bê tông xi măng được hình thành do phản ứng hóa học giữa xi măng poóclăng và nước, gọi là phản ứng thủy hóa của xi măng. Đây là quá trình tỏa nhiệt, làm tăng mạnh nhiệt độ của bê tông trong thời gian đầu khi mới đổ. Sự tăng nhiệt độ có thể gây giãn nở không đều trong khối bê tông, có khả năng làm cho bê tông bị nứt ngay trong giai đoạn thi công. Những vết nứt nhỏ ban đầu này có thể sẽ mở rộng trong quá trình khai thác, gây hư hỏng, giảm khả năng khai thác và giảm tuổi thọ công trình. Cuốn sách “*Hiệu ứng nhiệt trong bê tông*” được biên soạn nhằm mục đích giới thiệu những vấn đề cơ bản về sự phát sinh nhiệt do quá trình thủy hóa của xi măng, ảnh hưởng của các yếu tố thành phần vật liệu, kích thước cấu kiện và điều kiện môi trường bên ngoài đến sự phát triển nhiệt và nguy cơ nứt do nhiệt trong kết cấu bê tông; các phương pháp thí nghiệm xác định nhiệt thủy hóa phổ biến hiện nay. Cuốn sách cũng trình bày phương pháp tính toán quá trình phát sinh, truyền nhiệt, phát triển ứng suất nhiệt bê tông và giới thiệu một số kết quả nghiên cứu của tác giả về vấn đề này.

Nội dung Sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Tổng quan về bê tông xi măng poóclăng và nhiệt thủy hóa.
- Chương 2: Bê tông khối lớn.
- Chương 3: Các phương pháp thí nghiệm đo nhiệt phát sinh trong quá trình thủy hóa của xi măng.
- Chương 4: Mô hình tính toán quá trình phát sinh và truyền nhiệt trong bê tông khối lớn.
- Chương 5: Ảnh hưởng của 1 số tham số đến sự phát triển nhiệt độ và khả năng nứt trong bê tông.

5. Bảo trì nhà siêu cao tầng ở Việt Nam / Hồ Ngọc Khoa, Trần Hồng Hải, Phạm Nguyễn Văn Phương....- H.: Xây dựng, 2017.- 250 tr. (VT.002112).

Bảo trì được xem là công việc đặc biệt quan trọng của một dự án với chiến lược nhằm tăng giá trị kinh tế và hình ảnh của công trình trong suốt chu trình tuổi thọ. Nhà siêu cao tầng (SCT) là công trình có hệ thống kết cấu, bao che và hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị phức tạp và hiện đại, sử dụng nguồn năng lượng lớn, đòi hỏi độ an toàn cao, không cho phép xảy ra cháy nổ hay các sự cố khác. Tại Việt Nam (VN), bảo trì công trình là một vấn đề mang tính thời sự. Mọi vấn đề liên quan đến bảo trì nhà SCT ở VN chủ yếu được xử lý theo các văn bản hiện có về bảo trì nhà cao tầng. Với các công trình SCT đã đưa vào sử dụng, công tác bảo trì được chủ sở hữu thuê công ty nước ngoài quản lý. Thực tế, nội dung và quy trình kỹ thuật quản lý bảo trì các tòa nhà này là hoàn toàn mới mẻ đối với các nhà nghiên cứu và các đơn vị quản lý vận hành bảo trì công trình VN. Cuốn sách “*Bảo trì nhà siêu cao tầng ở Việt Nam*” được biên soạn trong bối cảnh nguồn tài liệu về bảo trì công trình xây dựng tại VN còn khan hiếm. Mục đích chính của cuốn sách là cung cấp một tài liệu tham khảo tổng quát về các vấn đề trong bảo trì công trình và hướng

dẫn cách thức xây dựng quy trình, các giải pháp kỹ thuật và quản lý bảo trì công trình, đặc biệt là nhà SCT.

Nội dung của cuốn sách gồm 11 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung về bảo trì công trình xây dựng.
- Chương 2: Thực trạng bảo trì nhà siêu cao tầng trên thế giới.
- Chương 3: Tình hình bảo trì nhà siêu cao tầng tại VN.
- Chương 4: Cơ sở khoa học về bảo trì kiến trúc, hệ kết cấu chịu lực và bao che nhà siêu cao tầng.
- Chương 5: Cơ sở khoa học bảo trì hệ thống kỹ thuật nhà siêu cao tầng.
- Chương 6: Thiết bị, dụng cụ đảm bảo khả năng bảo trì cho nhà siêu cao tầng ở VN.
- Chương 7: Hình thức bảo trì, thiết kế đảm bảo khả năng bảo trì và công tác khảo sát phục vụ bảo trì nhà siêu cao tầng ở VN.
- Chương 8: Quy trình bảo trì kiến trúc kiến trúc, hệ kết cấu chịu lực và bao che nhà siêu cao tầng ở VN.
- Chương 9: Quy trình bảo trì các hệ thống kỹ thuật nhà siêu cao tầng ở VN.
- Chương 10: Tổ chức thực hiện bảo trì nhà siêu cao tầng ở VN.
- Chương 11: Quản lý bảo trì nhà siêu cao tầng ở VN.

6. Thiết kế tổ chức thi công xây dựng / Phạm Thị Trang.- H.: Xây dựng, 2017.- 147 tr. (VT.002113).

Đầu tư xây dựng chiếm một phần rất lớn trong ngân sách Nhà nước, từ quá trình nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, thiết kế cho đến quá trình tổ chức thi công, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Những sai lầm trong đầu tư xây dựng sẽ gây ra những thiệt hại to lớn và để lại những hậu quả rất khó sửa chữa, khắc phục. Để phát huy hiệu quả của quá trình thi công xây dựng, tức là phát huy hiệu quả của phần lớn vốn đầu tư vào lĩnh vực xây dựng thì quá trình nghiên cứu và thiết kế tổ chức thi công phải có tính khả thi cao. Có như vậy thì chất lượng, thời gian và giá thành công trình mới được đảm bảo. Đó đó, thiết kế tổ chức xây dựng là rất quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình đầu tư xây dựng. Để góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí vốn đầu tư xây dựng đồng thời nâng cao chất lượng của sản phẩm xây dựng trong quá trình tổ chức thi công xây dựng, cuốn sách “*Thiết kế tổ chức thi công xây dựng*” được tác giả biên soạn nhằm giúp tham khảo để thiết kế kế hoạch tiến độ thi công cho các công trình xây dựng nhằm đảm bảo công trình xây dựng đúng tiến độ, đạt chất lượng, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Nội dung Sách gồm 6 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận chung về thiết kế tổ chức thi công xây dựng.
- Chương 2: Khái quát về thiết kế kế hoạch tiến độ thi công.
- Chương 3: Thiết kế kế hoạch tiến độ thi công theo phương thức tổ chức thi công dây chuyền.
- Chương 4: Thiết kế kế hoạch tiến độ thi công theo phương pháp sơ đồ mạng lưới.
- Chương 5: Thiết kế tổ chức các nghiệp vụ hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất trên công trường xây dựng.
- Chương 6: Quy hoạch thiết kế tổng mặt bằng thi công xây dựng công trình.

7. Bùn cát sông ngòi & Bồi lắng hồ chứa / Phạm Thị Hương Lan.- H.: Xây dựng, 2017.- 179 tr. (VT.002114).

Để điều tiết dòng chảy, khai thác tổng hợp nguồn tài nguyên nước của một dòng sông, nhiều quốc gia xây dựng các hồ chứa nước. Việc đắp đập ngăn sông tạo thành hồ chứa đã làm

thay đổi chế độ thủy văn – thủy lực của dòng chảy. Tốc độ dòng nước khi vào hồ bị giảm đột ngột, dẫn đến phần lớn bùn cát bị lắng lại trong hồ, gây nên những hậu quả sinh thái nghiêm trọng trong lòng hồ, vùng thượng lưu hồ và hạ lưu đập. Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có địa hình bị chia cắt mạnh, nguồn nước dồi dào và mạng lưới sông suối tương đối dày. Đó là những điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hồ chứa phục vụ các mục đích thủy lợi, thủy điện, thủy sản, du lịch nghỉ ngơi. Tuy nhiên, cũng do nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa có nắng, gió, mưa bão tác động liên tục lên bề mặt đất, và kéo dài theo bờ biển Đông mà chúng ta luôn phải đối mặt với tình trạng xói mòn đất khá nghiêm trọng. Vì vậy, xuyên suốt quá trình từ quy hoạch, thiết kế xây dựng và vận hành hồ chứa đòi hỏi phải tính toán, đánh giá tình hình bồi lắng cát bùn để có cơ sở khoa học cho các biện pháp bảo vệ hồ và đập. Hồ chứa được xây dựng ở nước ta mỗi năm một nhiều nhưng các công trình nghiên cứu, đánh giá bồi lắng vẫn còn ít và đang là mối quan tâm của các nhà khoa học và những người làm công tác quản lý. Cuốn sách “*Bùn cát sông ngòi & Bồi lắng hồ chứa*” được biên soạn nhằm giới thiệu các khái niệm về bùn cát sông ngòi, bồi lắng hồ chứa và đưa ra các giải pháp để giảm thiểu bồi lắng.

Nội dung Sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Bùn cát sông ngòi.
- Chương 2: Bồi lắng hồ chứa.
- Chương 3: Giới thiệu một số mô hình tính toán xói mòn và bồi lắng hồ chứa.
- Chương 4: Giải pháp giảm thiểu bồi lắng hồ chứa.

8. Lập, thẩm định, phê duyệt quản lý và điều hành dự án đầu tư xây dựng / Thái Bá Cử.- H.: Xây dựng, 2017.- 838 tr. (VT.002115).

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển và hội nhập, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đang triển khai xây dựng hàng loạt dự án đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau trên khắp mọi miền đất nước. Trong bối cảnh đó, việc tăng cường và nâng cao chất lượng công tác phân tích, quản lý dự án đầu tư xây dựng ở các khâu trong quá trình thực hiện dự án của mọi cấp, mọi ngành, mọi đối tượng cán bộ là yêu cầu cấp thiết và bức xúc. Cuốn sách “*Lập, thẩm định, phê duyệt quản lý và điều hành dự án đầu tư xây dựng*” là sách chuyên khảo được biên soạn theo hướng vừa trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận, phân tích, quản lý và điều hành dự án đầu tư phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế, vừa sát với yêu cầu của thực tiễn ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra, sách còn là tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho các cán bộ quản lý về đầu tư và xây dựng ở những vị trí công tác khác nhau, từ quản lý vĩ mô đến vi mô đối với cán bộ quản lý đầu tư ở cấp chủ quản đầu tư, chủ đầu tư, các ban quản lý đầu tư dự án; các nhà thầu xây dựng, nhà thầu tư vấn kinh tế về tái chính; cán bộ tài chính, cán bộ ngân hàng, các tổ chức tài chính có liên quan đến công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư, cho vay đầu tư.

Nội dung Sách gồm 15 chương:

- Chương 1: Tổng quan các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án đầu tư.
- Chương 2: Lập dự án đầu tư và nguyên tắc quản lý dự án đầu tư.
- Chương 3: Trình tự lập dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Chương 4: Phân tích kinh tế tài chính dự án đầu tư.
- Chương 5: Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.
- Chương 6: Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Chương 7: Kế hoạch tài chính dự án đầu tư.
- Chương 8: Đấu thầu xây dựng.
- Chương 9: Hợp đồng xây dựng.

- Chương 10: Quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vay ưu đãi nước ngoài của nhà tài trợ.
- Chương 11: Quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ.
- Chương 12: Quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước.
- Chương 13: Thanh toán giải ngân vốn đầu tư xây dựng.
- Chương 14: Quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành.
- Chương 15: Quản lý nhà nước về đầu tư.

9. Niên giám thống kê 2016 / Tổng Cục Thống kê.- H.: Thống kê, 2017.- 946 tr. (VT.002116).

Niên giám thống kê năm 2016 bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương trong năm 2016. Ngoài ra, nội dung cuốn Niên giám này còn có số liệu thống kê chủ yếu của các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhằm cung cấp thêm tư liệu tham khảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu và so sánh quốc tế. Bên cạnh các biểu số liệu và phần giải thích thuật ngữ, nội dung, phương pháp tính một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu, niên giám còn bao gồm nội dung đánh giá khái quát những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội cả nước và một số ngành, lĩnh vực năm 2016.

10. Niên giám thống kê Thành phố Hà Nội 2016 / Cục Thống kê TP.Hà Nội.- H.: Thống kê, 2017.- 474 tr. (VT.002117).

Niên giám thống kê TP.Hà Nội năm 2016 bao gồm số liệu chính thức các năm 2010, 2011, 2014, 2015 và số liệu ước tính năm 2016, giúp bạn đọc tìm hiểu, nghiên cứu về tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

Nội dung cuốn sách “*Niên giám thống kê TP.Hà Nội 2016*” gồm các phần sau:

- Đơn vị hành chính, đất đai và khí hậu.
- Dân số và lao động.
- Tài khoản Quốc gia và Ngân sách Nhà nước.
- Đầu tư và xây dựng.
- Doanh nghiệp và cơ sở kinh tế cá thể.
- Công nghiệp.
- Thương mại và du lịch.
- Chỉ số giá.
- Vận tải và bưu chính, viễn thông.
- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
- Giáo dục.
- Y tế, văn hóa và thể thao.

11. Sơ thảo lịch sử Văn phòng Chủ tịch Nước (1945-2017) / Văn phòng Chủ tịch Nước.- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.- 351 tr. (VT.002118).

Văn phòng Chủ tịch nước ra đời và phát triển gắn liền với chế định Chủ tịch nước do Hiến pháp và pháp luật quy định. Hơn 70 năm qua, Văn phòng Chủ tịch nước đã không ngừng nỗ lực thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước. Từ chỗ chỉ có mỗi số cán bộ giúp việc, đến nay Văn phòng Chủ tịch nước đã phát triển cả về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, nhân viên Văn phòng Chủ tịch nước luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thành, tận tụy, sáng tạo, đổi mới, nỗ lực hoàn thành các khối lượng công việc được giao, tích cực nghiên cứu, tham mưu, phục vụ Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật...

- Nội dung cuốn “*Sơ thảo lịch sử Văn phòng Chủ tịch Nước (1945-2017)*” gồm 5 chương:
- Chương 1: Văn phòng Chủ tịch nước trong những năm 1945-1980
 - Chương 2: Văn phòng Chủ tịch nước trong những năm 1981-1992
 - Chương 3: Văn phòng Chủ tịch nước trong những năm 1992-2001
 - Chương 4: Văn phòng Chủ tịch nước trong những năm 2002-2011
 - Chương 5: Văn phòng Chủ tịch nước trong những năm 2011-2017

12. Sổ tay Quản lý dự án, tư vấn giám sát và thi công công trình giao thông / Đỗ Kim Quý.- H.: Giao thông vận tải, 2014.- 291 tr. (VT.002119).

Nền kinh tế, xã hội phát triển đòi hỏi các công trình giao thông phải có chất lượng khai thác cao, đạt được đến mức tinh tế về dung sai kích thước, cao độ và độ bằng phẳng bề mặt của kết cấu so với đường nét thiết kế để đạt được tốc độ vận doanh cao, an toàn và mỹ quan công trình; đến mức giữ được ổn định cấu tạo kết cấu và các dung sai đó trong suốt thời kỳ khai thác, đảm bảo độ bền sử dụng. Cuốn “*Sổ tay Quản lý dự án, tư vấn giám sát và thi công công trình giao thông*” đã nêu kết quả nghiên cứu những tồn tại chủ yếu trong xây dựng và nguyên nhân, một số kinh nghiệm đảm bảo chất lượng xây dựng, đồng thời đề xuất các giải pháp đảm bảo chất lượng công trình đáp ứng yêu cầu nêu trên và nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng.

Nội dung cuốn sách gồm:

- Phần 1: Những tồn tại, nguyên nhân và một số kinh nghiệm đảm bảo chất lượng xây dựng.
 - + Chương 1: Những tồn tại trong xây dựng và nguyên nhân.
 - + Chương 2: Một số kinh nghiệm đảm bảo chất lượng xây dựng.
- Phần 2: Các giải pháp đảm bảo chất lượng và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.
 - + Chương 3: Các giải pháp chung.
 - + Chương 4: Quản lý các khâu công việc của dự án.
 - + Chương 5: Phương pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Phần 3: Quy trình quản lý, giám sát và triển khai thi công công trình.
 - + Chương 6: Phương pháp tiếp cận.
 - + Chương 7: Tổ chức quản lý và triển khai các Hợp đồng thi công công trình.
 - + Chương 8: Trình tự triển khai thi công của Nhà thầu.
 - + Chương 9: Giám sát thực hiện Hợp đồng thi công công trình.
 - + Chương 10: Quản lý thực hiện Hợp đồng thi công công trình.
 - + Chương 11: Các chỉ dẫn cụ thể.

13. Hình thái học đô thị / Doãn Minh Khôi.- H.: Xây dựng, 2017.- 228 tr. (VT.002120).

Hình thái học đô thị là khoa học nghiên cứu hình thức không gian đô thị. Cụ thể hơn là nghiên cứu cấu trúc không gian đô thị, với mục đích nhận diện quy luật chuyển hóa và giá trị của hình thức không gian trong quá trình hình thành và phát triển đô thị. Trên cơ sở đó góp phần quan trọng trong việc tạo nên cấu trúc không gian đô thị mới. Và cấu trúc không gian đô thị chính là kết quả tương tác hữu cơ giữa Kiến trúc, Con người và Cảnh quan Tự nhiên trong môi trường đô thị. Đó cũng là bản chất của Quy hoạch và Thiết kế đô thị. “*Hình thái học đô thị*” là cuốn sách đầu tiên đề cập đến 1 lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu về đô thị thuộc chuyên ngành Quy hoạch và Thiết kế đô thị, mang tính chất hàn lâm, hiện còn mới, nhưng khó và rất cần thiết ở nước ta. Với cách trình bày hệ thống, từ khái niệm đến vấn đề, từ đơn giản đến phức tạp và bằng ngôn ngữ gần gũi, dễ đọc cùng nhiều hình minh họa từ thực tiễn quy hoạch đô thị, tác giả đã giúp cho người đọc hiểu được những vấn đề căn bản nhất của Hình thái học đô thị. Cuốn sách nhấn mạnh các yếu tố làm nên đặc trưng của cấu trúc không gian đô thị Việt Nam.

Cuốn sách gồm 2 nội dung cơ bản: Phần thứ nhất là Hình thái học đô thị đại cương và phần thứ hai là Hình thái học đô thị ứng dụng.

- Phần thứ nhất: tác giả trình bày 7 nội dung cơ bản bao gồm: Đô thị và Hình thái học đô thị; Các yếu tố tác động tới biến đổi hình thái đô thị; Đại hình thái đô thị; Cấu trúc hình thái và quy hoạch đô thị; Hình thái Thừa – ô – lô mảnh; Cấu trúc hình thái và kiến trúc xây dựng; Các yếu tố cấu thành hình thái không gian đô thị.

- Phần thứ hai: nghiên cứu về hình thái đô thị của 6 đô thị bao gồm: Các đô thị lớn (Hà Nội, TP HCM); Các đô thị có giá trị văn hóa lịch sử (Huế, Đà Lạt) và Các đô thị biển (Đà Nẵng, Vũng Tàu).

14. Định mức dự toán xây dựng công trình – Phần Xây dựng / Bộ Xây dựng.- H.: Xây dựng, 2017.- 800 tr. (VT.002121).

Cuốn sách “*Định mức dự toán xây dựng công trình – Phần xây dựng*” được lập trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy phạm kỹ thuật về thiết kế - thi công - nghiệm thu; mức cơ giới hóa chung trong ngành xây dựng; trang thiết bị kỹ thuật, biện pháp thi công và những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng. Định mức dự toán bao gồm: Mức hao phí vật liệu, Mức hao phí lao động, Mức hao phí máy thi công. Mỗi loại định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác xây dựng đó. Định mức dự toán được áp dụng để lập đơn giá xây dựng công trình, làm cơ sở xác định dự toán chi phí xây dựng, tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Tập định mức dự toán được trình bày theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây dựng và được mã hóa thống nhất bao gồm 12 chương (đã sửa đổi và bổ sung):

- Chương I: Công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng.
- Chương II: Công tác đào, đắp đất. đá, cát.
- Chương III: Công tác đóng cọc, ép cọc, nhổ cọc, khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi.
- Chương IV: Công tác làm đường.
- Chương V: Công tác xây gạch đá.
- Chương VI: Công tác bê tông tại chỗ.
- Chương VII: Công tác sản xuất và lắp dựng cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Chương VIII: Sản xuất, lắp dựng cấu kiện gỗ.
- Chương IX: Sản xuất, lắp dựng cấu kiện sắt thép.
- Chương X: Công tác làm mái, làm trần và các công tác hoàn thiện khác.
- Chương XI: Các công tác khác.
- Chương XII: Công tác bốc xếp, vận chuyển các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng bằng ô tô.

15. Tuyên truyền về công tác đảm bảo vệ sinh lao động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông / Bùi Hữu Hạnh.- H.: Thông tin và truyền thông, 2016.- 426 tr. (VB.002987).

Công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm điều kiện lao động và thực hiện tốt những kỹ năng thoát hiểm khi có sự cố xảy ra, kỹ năng sơ cấp cứu người bị nạn nhằm mang lại sự an toàn và đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Tuy nhiên, trong thời gian qua vẫn xảy ra những vụ tai nạn nghề nghiệp hay những vụ cháy nổ kinh hoàng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người lao động... Nguyên nhân có nhiều, song vấn đề mấu chốt vẫn là ý thức, kiến thức về đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy của các cá nhân, đơn vị còn thiếu và yếu. Bên cạnh đó, chưa thực

hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và thiếu các trang thiết bị. Để công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông có hiệu quả đòi hỏi các đơn vị phải tiến hành đồng bộ trên nhiều phương diện, từ ban hành, sửa đổi các chế độ chính sách đến đầu tư các nguồn lực tương xứng cho việc triển khai tại các đơn vị; đồng thời phải nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy cho người sử dụng lao động. Với mục tiêu nhằm nâng cao ý thức về công tác an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản cuốn sách “*Tuyên truyền về công tác đảm bảo vệ sinh lao động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông*” .

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề chung về an toàn lao động vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Chương 2: Các quy định về chế độ bảo vệ cá nhân, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe đối với CBCNV trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.
- Chương 3: Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho một số ngành nghề, công việc và sơ cấp cứu tại nơi làm việc.
- Chương 4: Kiến thức cơ bản về phòng và an toàn trong phòng chống cháy nổ.
- Chương 5: Các biện pháp phòng, chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm.

16. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng internet / Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Quốc Toàn.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017.- 291 tr. (VB.002988).

Ngày nay, công nghệ thông tin đang phát triển với nhịp độ nhanh, các hệ thống công nghệ thông tin ở mỗi ngành nghề của mỗi quốc gia đã hình thành, kết nối và tạo ra hạ tầng mạng toàn cầu thống nhất và rộng khắp. Bên cạnh việc phát triển phổ cập ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng lớn dẫn đến sự gia tăng mạnh về các cuộc tấn công trên không gian mạng. Các cuộc tấn công mạng vào Việt Nam có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, đa phần tấn công vì các mục tiêu kinh tế, nhưng gần đây xuất hiện nhiều vụ tấn công có mục tiêu chính trị và do thám thông tin của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. Với mục tiêu tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng internet cho các Trung tâm thông tin của Bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh/thành phố, các thư viện và các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông đã phối hợp với nhóm tác giả của Học viện Kỹ thuật mật mã xuất bản cuốn sách “*Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng internet*”. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về tình hình an ninh an toàn thông tin tại Việt Nam và thế giới, những nguy cơ, vi phạm, cuộc tấn công nhằm vào người dùng, các cơ quan, tổ chức, những hoạt động chống phá Nhà nước, những hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng.

Nội dung sách gồm 8 chương:

- Chương 1: Tổng quan về an ninh mạng.
- Chương 2: Một số hành vi vi phạm thường gặp trên mạng Internet.
- Chương 3: Một số hình thức tấn công mạng phổ biến.
- Chương 4: Bảo vệ máy tính người dùng.
- Chương 5: Thiết lập an toàn cho hệ thống mạng.
- Chương 6: Phòng chống các vi phạm trên mạng Internet.
- Chương 7: Xử lý sự cố khi xảy ra mất ATTT mạng.
- Chương 8: Chính sách an toàn thông tin cho người dùng và tổ chức.

17. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng / Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Quốc Toàn.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017.- 293 tr. (VB.002989).

Năm 1997, Việt Nam chính thức kết nối vào mạng máy tính toàn cầu internet. Từ đó đến nay, Việt Nam luôn là một trong những quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng số người sử dụng internet cao nhất trên thế giới. Bên cạnh những lợi ích, Internet cũng ẩn chứa nhiều rủi ro cho mọi đối tượng người dùng. Với mục đích tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, cuốn sách “*Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng*” được xuất bản nhằm cung cấp những thông tin căn bản nhất, sát với thực tế nhất về vấn đề này.

Nội dung sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Tổng quan tình hình an toàn thông tin.
- Chương 2: Một số quy định về an toàn thông tin.
- Chương 3: Nguyên nhân gây mất an toàn thông tin mạng.
- Chương 4: Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

18. Phòng, chống “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên hiện nay / Trương Minh Tuấn.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017.- 108 tr. (VB.002990).

Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên là một trong những vấn đề lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng liên quan đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhận thức rõ nguy cơ và tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã cảnh báo: “Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp” và yêu cầu cần phải: “Chủ động phòng, ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến” trong nội bộ; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”.

Cuốn sách “*Phòng, chống “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên hiện nay*” gồm 3 phần:

- Phần thứ nhất: Một số vấn đề lý luận về “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” về tư tưởng.
- Phần thứ hai: Thực trạng và nguyên nhân “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” về tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.
- Phần thứ ba: Các giải pháp phòng, chống “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” về tư tưởng.

19. Độ tin cậy của các công trình bê tông / Nguyễn Văn Vi.- H.: Giao thông vận tải, 2017.- 223 tr. (VB.002991).

Nhiều kết quả nghiên cứu được tiến hành trong 40-50 năm qua đã chỉ ra rằng, sự phân tán của các đặc trưng tính toán của các kết cấu xây dựng và của tải trọng là tính chất có tính khách quan vì về bản chất chúng là các đại lượng ngẫu nhiên. Điều đó cần phải được xét đến khi thiết kế và xây dựng các công trình. Tuy nhiên cho đến nay, trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công và khai thác các công trình, các kỹ sư xây dựng thường xuyên tiếp xúc với các đại lượng ngẫu nhiên như thế nhưng không biết chúng là các đại lượng ngẫu nhiên. Vì không hiểu bản chất có tính ngẫu nhiên của các tham số kết cấu và tải trọng, cũng như không được trang bị lý thuyết tính toán công trình khi coi các tham số đó là các đại lượng ngẫu nhiên nên các kỹ sư xây dựng thường rất khó khăn khi giải quyết nhiều vấn đề thực tế, nhất là khi xử lý các số liệu thí nghiệm, tính toán, thiết kế kết cấu hoặc kiểm tra trạng thái của công trình đang được khai thác theo quan điểm xác suất. Các kỹ sư cũng rất ngỡ ngàng khi tiếp xúc với các tài liệu tiêu chuẩn nước ngoài được biên soạn theo quan điểm xác suất và độ tin cậy. Để khắc phục tình trạng trên và góp phần phát

triển khoa học kỹ thuật xây dựng công trình, tạo ra công trình tin cậy và kinh tế, tác giả đã cho xuất bản 2 quyển sách: “*Độ tin cậy của các công trình bến cảng*” và “*Phương pháp mô hình hóa thống kê từng bước trong tính toán độ tin cậy của các công trình cảng*”. Hai quyển sách có nội dung độc lập nhưng hình thành một tổng thể, hỗ trợ lẫn nhau. Trong đó, quyển “*Độ tin cậy của các công trình bến cảng*” gồm 5 chương:

- Chương 1: Những tiền đề dẫn đến sự cần thiết phải tính toán kết cấu xây dựng theo độ tin cậy.
- Chương 2: Cơ sở lý thuyết xác suất trong tính toán độ tin cậy của các công trình.
- Chương 3: Phân bố thống kê của các đại lượng được dùng trong tính toán các công trình bến.
- Chương 4: Tính toán công trình bến về độ tin cậy.
- Chương 5: Xử lý thống kê các số liệu thí nghiệm.

20. Đọc và hiểu Kiến trúc / Doãn Minh Khôi.- H.: Xây dựng, 2016.- 244 tr. (VT.002122).

Nội dung cuốn sách “*Đọc và hiểu Kiến trúc*” gồm 3 phần và các chương:

- Phần 1: Đọc Kiến trúc. Trong phần 1, tác giả trình bày 3 vấn đề như những “*ký tự cơ bản và sơ khai*” để có thể hiểu được kiến trúc một cách nôm na nhất. Đó là các vấn đề Kiến trúc và Đồ án Kiến trúc; Công năng - Kỹ thuật; Hình thức Kiến trúc. Đối tượng cho phần thứ nhất dành cho những người ngoài nghề muốn tìm hiểu kiến trúc và nghề kiến trúc hoặc cho các sinh viên ngành kiến trúc và nghệ thuật bắt đầu nhập môn kiến trúc. Phần này gồm 5 chương:

- + Chương 1: Kiến trúc và đồ án Kiến trúc
- + Chương 2: Công năng và kỹ thuật trong Kiến trúc.
- + Chương 3: Hình thức trong Kiến trúc
- + Chương 4: Một số xu hướng kiến trúc đương đại trên thế giới và ở Việt Nam.
- + Chương 5: Kiến trúc và Không gian đô thị

- Phần 2: Hiểu về Tổ hợp Kiến trúc. Tác giả trình bày các vấn đề, bắt đầu có những hiểu biết sâu hơn của công việc sáng tạo kiến trúc. Phần này gồm 5 chương:

- + Chương 1: Hiểu về Tổ hợp kiến trúc
- + Chương 2: Hình thức trong Tổ hợp kiến trúc
- + Chương 3: Phép phát triển tổ hợp kiến trúc
- + Chương 4: Phép biến thể trong tổ hợp kiến trúc
- + Chương 5: Hình học Fractal trong tổ hợp kiến trúc

- Phần 3: Hiểu về Không gian Kiến trúc. Phần này trình bày khái niệm Không gian Kiến trúc một cách hàn lâm và mở rộng hơn; đề cập đến vấn đề tư duy sáng tạo và phương pháp sáng tác kiến trúc. Phần này gồm 5 chương:

- + Chương 1: Không gian kiến trúc
- + Chương 2: Không gian và hình khối
- + Chương 3: Phân loại không gian
- + Chương 4: Các hình thức tổ hợp không gian kiến trúc
- + Chương 5: Bàn về cách thức sản xuất không gian kiến trúc

21. Phần mềm RSAP phân tích và thiết kế kết cấu chuyên nghiệp theo công nghệ BIM. Tập 1: Phân tích kết cấu / Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Quốc Tới.- H.: Xây dựng, 2017.- 368 tr. (VT.002123).

Robot Structural Analysis Professional (RSAP) là chương trình phần mềm phân tích kết cấu chuyên nghiệp ứng dụng công nghệ BIM (Building Information Modeling) thuộc họ Autodesk. RSAP mô hình hóa, phân tích và thiết kế nhiều loại kết cấu, bao gồm phân tích tuyến

tính cũng như phi tuyến bất kỳ cấu trúc nào như tòa nhà, cầu, hầm, công trình dân dụng và các cấu trúc đặc biệt khác trong xây dựng. RSAP cho phép người dùng tạo ra các mô hình công trình, thực hiện phân tích, xác minh kết quả đạt được và thực hiện kiểm tra tiêu chuẩn tính toán của các thành phần kết cấu, lập hồ sơ cho công trình đã tính toán thiết kế. Đặc biệt là khả năng mô phỏng các ứng xử của kết cấu dưới tác động của tải trọng, nhất là tải gió/tuyết và động đất. RSAP liên kết hai chiều với Autodesk Revit Structure giúp việc trao đổi kết quả phân tích kết cấu với mô hình kiến trúc cho các tài liệu dự án phối hợp tốt hơn. Chuyên giao mô hình và đưa kết quả sang AutoCAD Structural Detailing cho các bản vẽ chi tiết kết cấu chế tạo. API mở và linh hoạt cho phép liên kết với các chương trình bên ngoài như Microsoft excel, AutoCAD. Để đáp ứng nhu cầu tự động hóa thiết kế, tác giả biên soạn cuốn sách “Phần mềm RSAP – Phân tích và thiết kế kết cấu chuyên nghiệp theo công nghệ BIM” gồm 2 tập trong đó “Tập 1: Phân tích kết cấu” bao gồm các nội dung chính sau:

- Giới thiệu tổng quát RSAP.
- Phân tích kết cấu dầm.
- Phân tích kết cấu khung bê tông cốt thép (2D và 3D).
- Phân tích kết cấu khung thép (2D và 3D).
- Phân tích kết cấu sàn bê tông, mặt đường bê tông xi măng trên nền đàn hồi.
- Phân tích kết cấu khối.

22. Bể tự hoại / Nguyễn Việt Anh.- H.: Xây dựng, 2017.- 184 tr. (VT.002124).

Bể tự hoại xuất hiện lần đầu tiên ở Pháp vào năm 1860. Cho đến nay, loại công trình xử lý nước thải tại chỗ này đã được phổ cập trên toàn Thế giới. Ở VN, bể tự hoại cũng trở nên ngày càng phổ biến, để xử lý nước thải sinh hoạt hay 1 số loại nước thải khác từ các hộ gia đình, nhà chung cư, các cơ quan, trường học, các cơ sở dịch vụ. Cần thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt và quản lý vận hành, bảo dưỡng bể tự hoại đúng, phát huy vai trò công trình xử lý nước thải tại chỗ này, nhất là trong điều kiện ở nước ta hiện nay, khi nhiều nơi nước thải sau bể tự hoại được xả trực tiếp ra nguồn tiếp nhận, tỷ lệ đầu nối hộ gia đình với hệ thống thoát nước công cộng còn hạn chế. Việc hiểu rõ và làm tốt công tác thiết kế, thi công lắp đặt và quản lý vận hành – bảo dưỡng bể tự hoại còn góp phần nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng, quản lý kỹ thuật đô thị và bảo vệ môi trường. Cuốn sách “Bể tự hoại” được biên soạn trên cơ sở đúc rút những thông tin và kinh nghiệm thu được từ thực tế, các đề tài, dự án NCKH và triển khai ứng dụng.

Nội dung sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Lưu lượng, thành phần và tính chất dòng nước thải hộ gia đình.
- Chương 2: Bể tự hoại – cơ sở khoa học và nguyên tắc thiết kế.
- Chương 3: Các loại bể tự hoại có ngăn lọc.
- Chương 4: Bể tự hoại với các vách ngăn mỏng dòng hướng lên và ngăn lọc kỵ khí.
- Chương 5: Xây dựng và vận hành bể tự hoại.
- Chương 6: Quản lý phân bùn bể tự hoại.
- Chương 7: Bể tự hoại và hệ thống thoát nước.

23. Phân tích sự cố và quản lý rủi ro trong xây dựng công trình ngầm / Lê Quang Hanh, Nguyễn Việt Trung.- H.: Xây dựng, 2017.- 206 tr. (VT.002125).

Trong khoảng 10 năm gần đây, nhiều công trình hầm giao thông trong đô thị cũng như trên các tuyến đường bộ, đường sắt đã, đang và sẽ tiếp tục được xây dựng nhiều ở VN. Trong quá trình xây dựng, nhiều công nghệ mới xây dựng hầm đã được đưa vào thực tế, tuy nhiên hầu hết các dự án Hầm đều gặp phải những vấn đề sự cố và sai sót kỹ thuật. Do đó vấn đề quản lý rủi ro

kỹ thuật xây dựng hầm đang được đặt ra một cách cấp thiết. Cuốn sách chuyên khảo “*Phân tích sự cố và quản lý rủi ro trong xây dựng công trình ngầm*” là một phần kết quả của một đề tài nghiên cứu có hợp tác nước ngoài và đã được biên soạn để phục vụ các kỹ sư và sinh viên chuyên ngành xây dựng hầm trong và ngoài đô thị.

Nội dung sách gồm 8 chương:

- Chương 1: Khảo sát, phân tích, đánh giá sự cố thi công công trình ngầm điển hình tại Việt Nam.

- Chương 2: Khảo sát, phân tích, đánh giá quản lý rủi ro đối với hầm đào lộ thiên.

- Chương 3: Khảo sát, phân tích, đánh giá quản lý rủi ro đối với hầm thi công theo phương pháp khoan đào.

- Chương 4: Khảo sát, phân tích, đánh giá quản lý rủi ro đối với hầm chìm.

- Chương 5: Phân tích, đánh giá độ hư hại đối với các hạng mục phụ trợ bằng phương pháp mô phỏng.

- Chương 6: Phân tích đánh giá về việc ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS vào quản lý rủi ro khi thi công công trình ngầm.

- Chương 7: Định dạng kết quả của việc phân tích nền đất theo phương pháp đào lộ thiên theo các khu vực địa chất khác nhau.

- Chương 8: Phân tích, đánh giá quản lý rủi ro đối với việc thiết kế công trình ngầm tại các nước phát triển và đề xuất giải pháp cho các nước đang phát triển.

----- ##### -----